Stroke Order of Characters in Lesson 3

The number before each stroke indicates where the stroke starts as well as the stroke order.

měi	guó (T)	guó (S)
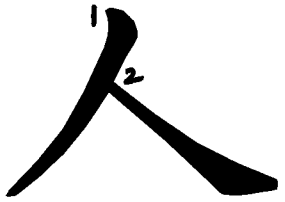		
rén	yīng (T)	yīng (S)
jiào	míng	zì

ba	guò (T)	guò (S)
qì (T)	qì (S)	xiǎng
qù	dì	fāng
liáng (T)	liáng (S)	wài

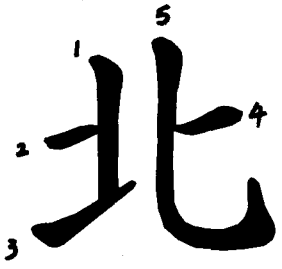		
běi	nán	jīng
xī	ān	hǎi
dào	jìn	shěng
chuān	zhōu	bù

cóng (T)	lí (T)	yuǎn (T)
		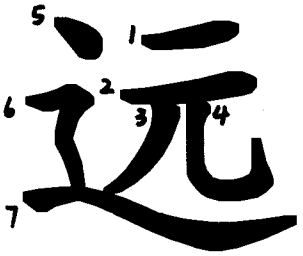
cóng (S)	lí (S)	yuǎn (S)
biān (T)	cuò (T)	bié
biān (S)	cuò (S)	wàng

fēi	cháng	jiā
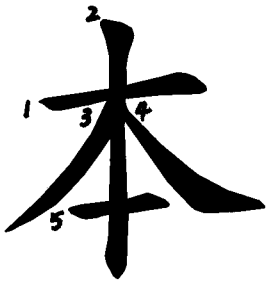		
běn	de/dé/děi	bǎi
diàn (T)	huà (T)	shuō (T)
diàn (S)	huà (S)	shuō (S)

m3 (T)	lǐ (T)	kuài (T)
m3 (S)	lǐ (S)	kuài (S)
qián (T)	chá (T)	kě
qián (S)	chá (S)	hē

zài	jiàn (T)	jiàn (S)
guā	jīn	bēi
jiǔ	duō	shǎo
	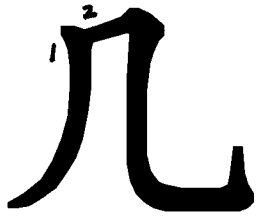	
jǐ (T)	jǐ (S)	

MIT OpenCourseWare
http://ocw.mit.edu

21G.107 / 21G.157 / 21G.181 Chinese I (Streamlined)
Fall 2014

For information about citing these materials or our Terms of Use, visit: http://ocw.mit.edu/terms.